| TÒA ÁN NHÂN DÂN<br>TỈNH QUẢNG NINH | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|

Bản án số: 07/2025/HS-ST
Ngày: 09-01-2025

# NHÂN DANH

## NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông **Đinh Hải Toản**.

*Các Hội thẩm nhân dân:* bà **Đàm Thị Thanh Thủy**; ông **Vũ Xuân Kiều**.

***- Thư ký phiên tòa:*** ông **Nguyễn Đức Bình** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:*** bà **Vũ Thị Cẩm Vân** - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 135/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 127/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Đức H, tên gọi khác: không; sinh ngày 05/9/1990, tại T, Hải Phòng; nơi cư trú: thôn C, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đức K và bà Lê Thị T; vợ, con: chưa có; tiền sự: không;

- Tiền án:

+ Ngày 15/9/2010, Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xử phạt 42 tháng tù, về tội "Cướp giật tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/3/2013, chấp hành xong phần án phí ngày 26/11/2010.

+ Ngày 26/11/2015, Tòa án nhân dân huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 7 năm 6 tháng tù, về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy". Chấp hành xong hình phat tù ngày 27/6/2022; chấp hành xong phần nộp sung công quỹ nhà nước, án phí ngày 26/11/2015 và 18/01/2016.

Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp và bị tạm giữ, tạm giam ngày 12/7/2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Bùi Văn L, tên gọi khác: không; sinh ngày 27/01/1994, tại Q, Quảng Ninh; nơi cư trú: khu B, phường Đ, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn N (đã chết) và bà Lại Thị X; có vợ là Nguyễn Thị H1 và có 02 con; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp và bị tạm giữ, tạm giam ngày 11/7/2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Bùi Ngọc M, tên gọi khác: không; sinh ngày 14/9/1995, tại Q, Quảng Ninh; nơi cư trú: khu B, phường Đ, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn H2 (đã chết) và bà Đinh Thị Q; có vợ là Nguyễn Thị Kim L1 và có 02 con; tiền án, tiền sự: không;

- Nhân thân:

+ Ngày 26/6/2013, Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên xử phạt 15 tháng tù, cho hưởng án treo, thử thách 30 tháng, về tội: "Cố ý gây thương tích"; chưa chấp hành xong phần hình phạt chính, đã chấp hành xong phần án phí.

+ Ngày 22/01/2014, Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên xử phạt 06 tháng tù, về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", tổng hợp hình phạt của bản án năm 2013, buộc M phải chấp hành hình phạt chung là 21 tháng tù; Ngày 08/4/2014 Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phúc thẩm y án sơ thẩm. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/4/2015; đã chấp hành xong phần án phí hình sự sơ thẩm, phúc thẩm.

Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp và bị tạm giữ, tạm giam ngày 11/7/2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q, có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Nguyễn Trọng V, tên gọi khác: không; sinh ngày 03/3/1976, tại Q, Quảng Ninh; nơi cư trú: khu T, phường M, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thế V1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị S (đã chết); có vợ là: Nguyễn Thị L2 và có 04 con: chưa có; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp và bị tạm giữ, tạm giam ngày 11/7/2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo* Lê Đức H: Luật sư Lã Thùy D, Văn phòng L3, đoàn Luật sư tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

- *Những người làm chứng:* vắng mặt không có lý do.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ ngày 10/7/2024, Công an thị xã Q kiểm tra hành chính nhà của Nguyễn Trọng V tại số nhà D, ngõ C, đường M, khu T, phường M, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, phát hiện tại phòng ngủ của V có 06 người gồm Nguyễn Trọng V, Bùi Văn L, Bùi Ngọc M, Nguyễn Văn G, Nguyễn Văn D1 và Đinh Văn M1 có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy. Kết quả giám định nước tiểu của những người này xác định đều có ma túy Methamphetamine. Ngoài ra, phát hiện thu giữ vật chứng:

- Thu tại đầu giường ngủ của V 01 bộ sử dụng ma túy, gồm: 01 chai nhựa màu trắng hình trụ tròn, dán nhãn màu xanh in dòng chữ BELMONS, nắp màu trắng có đục 02 lỗ tròn. Trong đó, 01 lỗ gắn 01 ống thủy tinh màu trắng được uốn cong có bầu tròn, *trong bầu tròn có bám dính chất cặn màu trắng, kết quả giám định tìm thấy chất ma túy Methamphetamine, không xác định được khối lượng*; 01 lỗ gắn ống hút nhựa được kết nối với nhau bằng 01 ống màu trắng và 01 ống màu cam;

- Thu bên trong hộp giấy trên giường ngủ của V 01 chiếc bật lửa màu đỏ có gắn đầu đốt màu đỏ trắng.

- T1 trong túi áo ngực phía trước bên phải của Bùi Văn L đang mặc 03 túi nilon màu trắng loại có khóa kẹp có kích thước khác nhau, bên trong đều có chứa chất tinh thể màu trắng dạng cục, kết quả giám định là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 1,988 gam; 01 đoạn ống hút bằng nhựa màu trắng được vát nhọn 01 đầu, bên trong có bám dính chất tinh thể màu trắng, kết quả giám định là ma túy Methamphetamine, không xác định được khối lượng.

Qua xác minh, ngày 11/7/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Q giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Trọng V, Bùi Ngọc M về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; đối với Bùi Văn L về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy.

Nguồn gốc số ma tuý trên, Bùi Văn L khai do mua của Lê Đức H. Ngày 12/7/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Q giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với H về hành vi mua bán trái phép chất ma túy và khám xét khẩn cấp nơi ở của H tại thôn C, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng, thu giữ vật chứng: T1 tại ngăn tủ nhựa trong phòng ngủ của H 01 hộp kim loại màu đỏ trắng, bên trong có 03 túi nilon màu trắng loại có khóa kẹp đều chứa chất tinh thể màu trắng dạng cục, kết quả giám định là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 28,291 gam; 01 đoạn ống nhựa màu xanh được vát nhọn 01 đầu; 01 cân điện tử màu đen; 21 vỏ túi nilon loại có khóa kẹp, có kích thước khác nhau.

*(Kết luận giám định số 1085, số 1086 ngày 17/7/2024, số 1091 ngày 18/7/2024 của Phòng KTHS* Công an tỉnh Q*).*

***Quá trình điều tra, xác định hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Trọng V, Bùi Ngọc M, Lê Đức H và Bùi Văn L, như sau:***

Nguyễn Trọng V, Bùi Văn L và Bùi Ngọc M đều là các đối tượng sử dụng ma túy, có quen biết nhau; L mới quen biết Lê Đức H khi đi chơi cùng bạn bè ở T, Hải Phòng trước khi bị bắt vài ngày.

Khoảng 21 giờ ngày 09/7/2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy, nên L mượn điện thoại của M để gọi điện vào số điện thoại 0936.933.136 của Lê Đức H hỏi mua ma túy đá, nhưng H không nghe máy, L dặn M khi nào số điện thoại này gọi lại thì báo cho L**.** Đến khoảng 11 giờ ngày 10/7/2024, M thấy số điện thoại trên gọi đến, M đã gọi điện thoại báo cho L biết, sau đó L dùng điện thoại của M gọi cho H đặt mua 3.000.000 đồng ma túy đá, H đồng ý. L nhờ M chở sang T, Hải Phòng để lấy ma túy. M đã mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển kiểm soát (BKS) 14U1- 53723 của bà Tô Thị T2 (mẹ vợ của M đang chơi ở nhà M) chở L đi theo Quốc lộ A sang Thủy N, Hải Phòng. Trên đường đi, H gọi điện thoại cho L chỉ vị trí để ma tuý là khu vực biển báo *"Địa phận* sở G1 *quản lý"* trên cầu Đ hướng thành phố Hải Phòng đi Quảng Ninh. Khi đến nơi, L xuống xe lấy được 01 gói ma túy để dưới bụi cỏ, rồi cất giấu trong túi áo ngực phía trước bên phải, sau đó L chuyển khoản số tiền 2.988.000 đồng từ tài khoản số 0364304423 của L mở tại Ngân hàng M4 đến tài khoản số 0929421888 của H mở tại Ngân hàng M4. Sau khi mua được ma túy, L hỏi M mang về đâu sử dụng, do M đã có lần cùng sử dụng ma túy đá cùng Nguyễn Trọng V tại nhà của V, nên M bảo L mang về nhà V sử dụng.

Đến khoảng 12 giờ 10 phút cùng ngày 10/7/2024, M và L về đến nhà V tại số nhà D, ngõ C, đường M, khu T, phường M, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, khi đó có Nguyễn Văn D1 (bạn của V) đang chơi tại nhà V. Tại đây, M bảo V lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy ra để sử dụng; L chia gói ma túy vừa mua được của Hoàn thành 04 túi nhỏ, sau đó cất 03 túi (1,988 gam ma túy loại Methamphetamine) vào trong túi áo ngực bên phải phía trước, rồi cầm 01 túi còn lại vào trong phòng ngủ của V, lúc này V đã lau xong bộ dụng cụ sử dụng ma túy, L dùng đoạn ống hút bằng nhựa cắt nhọn một đầu rồi xúc hết số ma túy trong gói cho vào bầu nỏ thủy tinh của bộ D2 sử dụng ma túy, V bật lửa hơ nóng bầu thủy tinh để chuẩn bị sử dụng, lúc này Đình Văn M2 và bạn của Đinh Văn M1 là Vũ Nhật M3 cũng đến. Đinh Văn M1 nhờ V mua hộ 500.000 đồng ma túy đá để về sử dụng, nhưng V bảo không biết chỗ mua, M nói không mua được, nếu muốn sử dụng thì góp tiền vào cùng chơi. Vũ Nhật M3 liền đưa cho M 500.000 đồng để Vũ Nhật M3 được cùng sử dụng ma túy. V lấy bật lửa, hơ nóng bầu nỏ cho ma túy bốc hơi để cho Đinh Văn M1 sử dụng. Khi M1 đang sử dụng ma tuý, thì có Nguyễn Văn G là người quen của V đến, thấy mọi người đang ngồi trong phòng ngủ G cũng vào, ngồi xuống giường cùng mọi người và cùng sử dụng ma túy. Sau đó, V tiếp tục châm lửa cho Nguyễn Văn D1 sử dụng, đến Bùi Văn L, Bùi Ngọc M, Nguyễn Văn G, Vũ Nhật M3, V sử dụng. Mỗi người hút được khoảng 3 đến 4 lần, còn Vũ Nhật M3 hút được nhiều hơn mọi người, đến khoảng 13 giờ cùng ngày 10/7/2024 thì hết ma túy. Sau đó, Đinh Văn M1 và Vũ Nhật M3 đi về, một lúc sau Đinh Văn M1 quay lại nhà V cùng ngồi chơi với V, L, M, G, D1 tại phòng ngủ của V thì Công an thị xã Q kiểm tra, phát hiện, thu giữ vật chứng. Trong đó, thu giữ 03 túi nilon ma tuý (1,988 gam

Methamphetamine) L cất giấu trong túi áo ngực phía trước nêu trên mục đích để sử dụng.

Về nguồn gốc số ma túy Lê Đức H bán cho L để tổ chức sử dụng trên, là do H mua của người phụ nữ không quen biết tại khu vực quận L, thành phố Hải Phòng vào khoảng 19 giờ ngày 09/7/2024. Cụ thể: H3 mua của người này 02 túi ma túy đá vào khoảng 32 gam với giá 12 triệu đồng, sau đó H sử dụng một phần; bán cho L 01 túi; còn lại 01 túi (28,291 gam Methamphetamine), H cất giấu tại nơi ở của H mục đích để bán thì ngày 12/7/2024 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Q khám xét thu giữ.

* *Vật chứng và tài sản, đồ vật bị tạm giữ:* Số ma túy hoàn lại sau giám định; bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 chiếc bật lửa màu đỏ có gắn đầu đốt; 01 đoạn ống nhựa màu xanh được vát nhọn 01 đầu; 01 cân điện tử màu đen đã qua sử dụng; 21 vỏ túi nilon màu trắng có khóa kẹp kích thước khác nhau; 04 điện thoại di động các loại tạm giữ của các bị can được chuyển đến Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh và số tiền 500.000 đồng tạm giữ của Bùi Ngọc M, Cơ quan điều tra gửi giữ tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Q để quản lý theo quy định của pháp luật.

Bản Cáo trạng số 6882/CT-VKSQN-P1 ngày 27/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Lê Đức H về tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Bùi Văn L về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Bùi Ngọc M và Nguyễn Trọng V về tội: *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Những người làm chứng là Nguyễn Văn D1, Nguyễn Văn G, Đinh Văn M1, Vũ Nhật M3 có nội dung lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện là những người được sử dụng ma túy cùng và biết những tình tiết liên quan đến hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo Bùi Văn L, Bùi Ngọc M, Nguyễn Trọng V và hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Bùi Văn L.

Tại phiên tòa, các bị cáo Bùi Văn L, Bùi Ngọc M, Nguyễn Trọng V khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu và thừa nhận bị truy tố và xét xử về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh là đúng người, đúng tội. Ngoài ra bị cáo Bùi Văn L cũng thừa nhận hành vi cất giấu ma túy trong người mục đích để sử dụng và bị truy tố về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* là đúng người, đúng tội. Bị cáo Lê Đức H thừa nhận bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh truy tố về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" là đúng, không oan, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như mô tả trong bản Cáo trạng. Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Bùi Văn L, Bùi Ngọc M,

Nguyễn Trọng V phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*; bị cáo Lê Đức H phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*. Bị cáo Bùi Văn L phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Đức H từ 16 đến 17 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 12/7/2024.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc M từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng V từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 55 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Văn L từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", từ 18 đến 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Bùi Văn L phải chấp hành cho cả hai tội từ 09 đến 10 năm tù.

Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật và không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Các bị cáo không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Đức H phát biểu quan điểm bào chữa: đồng ý với truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo như: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có ông nội là người có công với cách mạng và đề nghị xử phạt bị cáo 15 năm tù.

Lời nói sau cùng các bị cáo đều nhận thức được hành vi là vi phạm pháp luật, xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình và xã hội.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về tố tụng: hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Q, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; các bị cáo; Luật sư bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: tại phiên tòa, các bị cáo Lê Đức H, Bùi Văn L, Bùi Ngọc M, Nguyễn Trọng V thừa nhận hành vi phạm tội của mình; lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và phù hợp với lời khai của những người làm chứng. Căn cứ vào các Kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Trong khoảng thời gian từ ngày 10/7/2024 đến ngày 12/7/2024, tại huyện T, thành phố Hải Phòng, bị cáo Lê Đức H đã có hành vi bán trái phép 2,106 gam ma túy Methamphetamine cho Bùi Văn L và tàng trữ trái phép 28,291 gam ma túy Methamphetamine mục đích để bán. Tổng cộng, H đã bán và tàng trữ để bán trái phép 30,397 gam ma túy loại Methamphetamine.

Ngày 10/7/2024, tại số nhà D, ngõ C, đường M, khu T, phường M, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, các bị cáo Bùi Văn L, Nguyễn Trọng V, Bùi Ngọc M đã có hành vi tổ chức cho nhau và tổ chức cho Nguyễn Văn D1, Nguyễn Văn G, Đinh Văn M1, Vũ Nhật M3 sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamine. Ngoài ra, Bùi Văn L còn có hành vi tàng trữ trái phép 1,988 gam ma túy Methamphetamine mục đích để sử dụng.

Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước. Ma túy là chất gây nghiện có tác hại nhiều mặt, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của người sử dụng, là nguồn phát sinh nhiều loại tệ nạn xã hội, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội. Mặc dù nhận thức được việc mua bán, sử dụng, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì ý thức chấp hành pháp luật kém, các bị cáo vẫn bất chấp để thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, hành vi của bị cáo Lê Đức H đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự; hành vi của các bị cáo Bùi Văn L, Bùi Ngọc M, Nguyễn Trọng V đã phạm vào tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Bùi Văn L đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật. Vì vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

[3] Xét vai trò các bị cáo:

Đối với bị cáo Lê Đức H có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, do đó H phải tự chịu trách nhiệm đối với khối lượng ma túy mà mình đã mua bán và tàng trữ để bán.

Đối với tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy": các bị cáo Bùi Văn L, Bùi Ngọc M, Nguyễn Trọng V thực hiện hành vi phạm tội với tính chất đồng phạm

giản đơn. Trong đó, Bùi Văn L là người khởi xướng và là người chuẩn bị ma túy nên L giữ vai trò đầu. Nguyễn Trọng V là người cung cấp địa điểm, dụng cụ và chế biến ma túy nên giữ vai trò thứ hai. Bùi Ngọc M là người giúp sức cho L đi mua ma túy và tìm địa điểm để sử dụng ma túy nên giữ vai trò sau cùng.

Ngoài ra Bùi Văn L có hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng nên phải chịu trách nhiệm độc lập với hành vi tàng trữ mà mình đã thực hiện .

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Lê Đức H đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Bùi Văn L có bố là ông Bùi Văn N đã tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc nên xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: xét thấy, các bị cáo đều không có thu nhập, việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng: quá trình điều tra có thu giữ một số ma túy sau giám định đã được niêm phong và các đồ vật để sử dụng ma túy; thu của Bùi Văn L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi + 01 sim; thu của Bùi Ngọc M 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi + 01 sim; thu của Lê Đức H 01 điện thoại di động N1 + 02 sim và 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone + 01 sim.

Đối với ma túy là vật cấm lưu hành; các đồ vật như: chai nhựa; 01 bật lửa; 01 đoạn ống nhựa; 01 cân điện tử; 21 vỏ túi nilon cùng toàn bộ sim điện thoại đi kèm những chiếc điện thoại di động nêu trên, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với những chiếc điện thoại di động thu của Bùi Văn L, Bùi Ngọc M, Lê Đức H, các bị cáo đều khai có sử dụng vào việc liên lạc với nhau liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu phát mại sung nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) thu của Bùi Ngọc M, xét thấy đây là tiền liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu, sung nộp Ngân sách Nhà nước.

[8] Về tiền thu lời bất chính: Lê Đức H bán ma túy cho Bùi Văn L với số tiền 2.988.000 đồng, L đã chuyển tiền cho H. Đây là tiền do phạm tội mà có nên cần buộc H phải nộp lại sung ngân sách Nhà nước.

[9] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[11] Các vấn đề khác liên quan đến vụ án:

Đối với đối tượng bán ma túy cho H, theo lời khai của H, không xác định được nhân thân, lai lịch, nên không có căn cứ để điều tra, làm rõ. Đối với bà Tô Thị T2 (mẹ vợ của M) cho M mượn xe mô tô, nhưng không biết M sử dụng xe mô tô đi mua ma tuý và chị Nguyễn Thị L2 (vợ của V) không biết các bị cáo dùng nơi ở của mình để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, nên không có căn cứ xử lý. Đối với Nguyễn Văn D1, Nguyễn Văn G, Đinh Văn M1 có hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý, Công an thị xã Q đã xử phạt hành chính nên không xem xét.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh và hình phạt:

- Tuyên bố: bị cáo Lê Đức H phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy"*. Bị cáo Bùi Văn L phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"* và tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*. Bị cáo Bùi Ngọc M và Nguyễn Trọng V phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*.

- Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Đức H 16 (Mười sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/7/2024.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 55 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Văn L 18 (Mười tám) tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* và 07 (Bảy) năm 06 (S1) tháng tù về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 09 (C) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/7/2024.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng V 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/7/2024.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Ngọc M 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/7/2024.

2. Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định có trong các phong bì niêm phong số 1085/KL-KTHS và 1086/KL-KTHS của Phòng K1 Công an tỉnh Q (loại ma túy và khối lượng ma túy thể hiện tại Kết luận giám định số 1085; 1086/KL-KTHS ngày 17/7/2024 và các Biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định ngày 19/7/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Q);

+ 01 chai nhựa màu trắng; 01 bật lửa màu đỏ; 01 đoạn ống nhựa màu xanh; 01 cân điện tử màu đen; 21 vỏ túi nilon và toàn bộ sim điện thoại đi kèm những điện thoại di động thu của các bị cáo.

- Tịch thu phát mại sung nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen của Bùi Văn L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi của Bùi Ngọc M; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia và 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone của Lê Đức H;

Tình trạng vật chứng theo như Biên bản giao nhận vật chứng số 37 ngày 28/11/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Q và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh.

Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) thu của Bùi Ngọc M (số tiền này thể hiện tại Giấy nộp tiền ngày 14/8/2024 tại Ngân hàng TMCP Q1 chi nhánh Q2).

Buộc bị cáo Lê Đức H phải nộp lại số tiền 2.988.000đ (Hai triệu chín trăm tám mươi tám nghìn đồng) để sung nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí: căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Lê Đức H, Bùi Văn L, Bùi Ngọc M, Nguyễn Trọng V mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: án xử công khai, báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND Cấp Cao tại Hà Nội;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT - CA tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan THAHS – CA tỉnh Quảng Ninh;
- TTG CA tỉnh Quảng Ninh;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ninh;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đinh Hải Toản**

- Lưu Văn phòng, hồ sơ.